

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 269/2026/HS-ST

Ngày: 09 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Ngọc Duẩn.

Bà Quách Thị Xiêm.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Nhật- Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 249/2026/TLST-HS ngày 22/8/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 252/2026/QĐXXST-HS ngày 25/8/2026, đối với bị cáo:

Trần Minh D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/5/1995 tại Hưng Yên; nơi thường trú: Tổ dân phố số 01 (nay là Tổ dân phố Bò Xuyên), phường TL, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số: 034095007XXX; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị L; chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/6/2026 đến ngày 07/6/2026 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Hưng Yên (Có mặt).

- Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Đình C, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ dân phố số 08 (nay là Tổ dân phố Sa Cát), phường TL, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

2. Ông Vũ Đình H, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố số 08 (nay là Tổ dân phố Sa Cát), phường TL, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 01/6/2026, tại khu vực đê vùng thuộc Tổ dân phố số 08 (nay là Tổ dân phố Sa Cát), phường TL, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an phường TL, tỉnh Hưng Yên phát hiện Trần Minh D có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Đình C và ông Vũ Đình H, Trần Minh D tự giác giao nộp từ trong lòng bàn tay trái cho tổ công tác 01 túi nhựa trong suốt có mép cài màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, D khai nhận đó là ma túy, loại Methamphetamine, D vừa mua, cất giấu, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật gồm 01 túi nhựa trong suốt có mép cài màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và tiến hành thu mẫu nước tiểu của D, niêm phong hợp pháp, gửi giám định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Minh D, qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 1629/KL-KTHS ngày 05/6/2026, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3675 gam (Không phải ba nghìn sáu trăm bảy mươi năm gam). *Methamphetamine*STT: 267 *Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.*

Tại Kết luận giám định số 1628/KL-KTHS ngày 05/6/2026, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: “Trong mẫu nước tiểu gửi giám định không tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hoá của ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh D khai: Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2026, D đi bộ một mình từ nhà đến khu vực đường đê vùng thuộc Tổ dân phố số 08 (nay là Tổ dân phố Sa Cát), phường TL, tỉnh Hưng Yên mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, D gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, với giá 500.000 đồng. Mua xong, D cầm túi ma túy ở trong lòng bàn tay trái, đi bộ trên đường đê vùng thuộc Tổ dân phố số 08 (nay là Tổ dân phố Sa Cát), phường TL, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác Công an phường TL, tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang vào hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày.

Cáo trạng số 185/CT-VKSHY-KV5 ngày 22/8/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên để xét xử đối với Trần Minh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Minh D khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D mức án tù 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/6/2026); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 1629/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Minh D đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trần Minh D nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh D khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến; ngoài ra, còn phù hợp với các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/6/2026, tại khu vực đường đê vùng thuộc Tổ dân phố số 08 (nay là Tổ dân phố Sa Cát), phường TL, tỉnh Hưng Yên, Trần Minh D có hành vi tàng trữ trái phép 0,3675 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an phường TL, tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang cùng ngày. Hành vi trên của Trần Minh D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy: Hành vi phạm tội của Trần Minh D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy: Trần Minh D không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức

hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, Trần Minh D là người nghiện ma túy, làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định còn lại 0,3083 gam (Không phải ba nghìn không trăm tám mươi ba gam) được niêm phong trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật số 1629/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, Trần Minh D khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực đường đê vùng thuộc Tổ dân phố số 08 (nay là Tổ dân phố Sa Cát), phường TL, tỉnh Hưng yên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Bị cáo Trần Minh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Trần Minh D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/6/2026). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Minh D.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 0,3083 gam (Không phải ba nghìn không trăm tám mươi ba gam) ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 Phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1629/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hưng Yên. *(Vật chứng hiện đang được quản lý tại*

Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Phân trại tạm giam Thái Bình, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Hưng Yên theo Lệnh nhập vật chứng số B1783/LNK-CSMT ngày 08/6/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Minh D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Minh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 09/9/2026).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 33, 34, 36 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân KV5 Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS KV5- Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường TL, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương